TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HOÀ- TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 137 /2023/QĐST-HNGĐ	*Ứng Hoà, ngày 27 tháng 9năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 224/2023/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 09 năm 2023 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị Q,** sinh năm 1990

SQ: xã P, huyện M, TP. Hà Nội.

Nơi ĐKNKTT: thôn H, thị trấn V, huyện U, TP. Hà Nội

* *Bị đơn:* Anh **Trần Quốc N**, sinh năm 1987

Quê quán: xã L, huyện U, TP. Hà Nội

Nơi ĐKNKTT: thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 55, 82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đặng Thị Q và anh Trần Quốc N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Đặng Thị Q và anh Trần Quốc N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Đặng Thị Q và anh Trần Quốc N có 3 con chung là cháu Trần Thị Thùy C, sinh ngày 09/9/2010, cháu Trần Ngọc Trâm A, sinh ngày 30/5/2014 và cháu Trần Quốc H, sinh ngày 12/11/2019. Giao anh N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 2 cháu Trần Thị Thùy C và Trần Quốc H. Giao chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Ngọc Trâm A. Anh N, chị Q có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng các con được giao cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không đặt ra nên không xem xét giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

2.3. Về tài sản, công sức và nợ chung: chị Q, anh N đều xác nhận không có gì nên không yêu cầu tòa xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận việc chị Đặng Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), số tiền này được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Số tiền được hoàn trả 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị Q tự nguyện sung công quĩ Nhà nước. (Theo Biên lai thu số 0058146 ngày 12/9/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ứng Hoà).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Ứng Hòa;*
- *Chu cục THADS Ứng Hòa;*
- *UBND xã C*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Kiến